CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 365/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 140/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về kinh doanh xuất, nhập khẩu thóc, gạo các loại (sau đây gọi chung là gạo).

2. Hoạt động tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh, gia công gạo cho nước ngoài; hoạt động xuất khẩu không vì mục đích thương mại, viện trợ, biếu, tặng gạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với thương nhân theo quy định của Luật Thương mại; các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trong quản lý, điều hành xuất, nhập khẩu gạo và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quyền kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo

1. Thương nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận), có quyền được kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Thương nhân là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận và thực hiện hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại Nghị định này; theo các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và cam kết của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Chỉ thương nhân được cấp Giấy chứng nhận mới được nhận ủy thác xuất khẩu gạo.

4. Thương nhân xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đồ, gạo bổ sung vi chất dinh dưỡng không phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này, được xuất khẩu các loại gạo này không phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, không phải thực hiện dự trữ lưu thông quy định tại Điều 12 và không thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.

5. Thương nhân kinh doanh nhập khẩu gạo thông báo kế hoạch nhập khẩu gạo với Bộ Công Thương.

Chương II
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

Điều 4. Điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật được kinh doanh xuất khẩu gạo khi có ít nhất 01 kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và 01 cơ sở xay xát gạo đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo quy định tại khoản 1 Điều này có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc do thương nhân thuê của tổ chức, cá nhân khác, có hợp đồng thuê bằng văn bản theo quy định của pháp luật và đảm bảo thời hạn của Giấy chứng nhận.

Thương nhân có Giấy chứng nhận không được cho thương nhân khác thuê để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo đã được Bộ Công Thương cấp trong Giấy chứng nhận cho thương nhân.

Điều 5. Kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Thương nhân tự kê khai hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai, về các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quy định tại Điều 6 và việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo chủ trì, chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn phối hợp với các cơ quan chức năng địa bàn khác (nếu có) để tổ chức hậu kiểm kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, cơ quan thực hiện hậu kiểm báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra bằng văn bản, đề xuất biện pháp xử lý vi phạm (nếu có) và gửi kèm theo biên bản kiểm tra.

3. Theo kế hoạch định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Điều 6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân bản giấy và bản điện tử (khi áp dụng) đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo (đối với trường hợp kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo thuộc sở hữu của thương nhân) hoặc hợp đồng thuê kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo (đối với trường hợp thương nhân thuê kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo) kèm theo giấy tờ chứng minh của đơn vị cho thuê: 01 bản sao, có xác nhận của thương nhân.

Trường hợp thương nhân nộp hồ sơ qua mạng điện tử, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bao gồm tài liệu như tại điểm a, điểm b khoản này: 01 bản sao điện tử.

3. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Thương nhân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 23 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương, thương nhân nộp 01 bản sao, có xác nhận của thương nhân đối với các giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Thời gian xử lý hồ sơ

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do để thương nhân bổ sung, hoàn thiện. Thời gian kể từ khi yêu cầu bổ sung, hoàn thiện cho đến khi nhận được thông tin bổ sung hợp lệ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ;

c) Trường hợp phải xác minh các giấy tờ, tài liệu liên quan trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, thời gian xử lý hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này tính từ thời điểm Bộ Công Thương nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan đối với việc xác minh.

5. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận là 05 năm, kể từ ngày cấp. Khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực, thương nhân phải đề nghị cấp Giấy chứng nhận mới để được tiếp tục kinh doanh xuất khẩu gạo.

6. Việc cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân để thay thế Giấy chứng nhận sắp hết hiệu lực: Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ, thời hạn xem xét, cấp Giấy chứng nhận mới thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 7. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận

1. Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận trong các trường hợp Giấy chứng nhận bị thất lạc, bị hư hỏng hoặc bị tiêu huỷ.

Thương nhân gửi Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này để được xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận: 01 bản chính.

2. Bộ Công Thương xem xét sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận trong các trường hợp có sự thay đổi nội dung Giấy chứng nhận.

Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi nội dung Giấy chứng nhận: 01 bản sao, có xác nhận của thương nhân.

Trường hợp thương nhân nộp hồ sơ qua mạng điện tử, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bao gồm tài liệu như tại điểm a, điểm b khoản này: 01 bản sao điện tử.

3. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Thương nhân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 23 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương, thương nhân nộp bản sao, có xác nhận của thương nhân đối với các giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Thời gian xem xét, cấp lại hoặc sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 04 (đối với cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận) quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này hoặc Mẫu số 05 (cấp lại Giấy chứng nhận) quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do để thương nhân bổ sung, hoàn thiện. Thời gian kể từ khi yêu cầu bổ sung, hoàn thiện cho đến khi nhận được thông tin bổ sung hợp lệ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

c) Trường hợp phải xác minh các giấy tờ, tài liệu liên quan trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, thời gian xử lý hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này tính từ thời điểm Bộ Công Thương nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan đối với việc xác minh.

5. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận được cấp lại hoặc được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp trước đó.

Điều 8. Thu hồi Giấy chứng nhận

1. Bộ Công Thương xem xét, quyết định việc thu hồi Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau:

a) Thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đề nghị thu hồi;

b) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Thương nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

d) Thương nhân không đứng tên trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu là người xuất khẩu trong thời gian 12 tháng liên tục, trừ trường hợp thương nhân đã thông báo tạm ngừng kinh doanh theo quy định của pháp luật;

đ) Thương nhân không duy trì đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định tại Điều 4 Nghị định này trong quá trình kinh doanh;

e) Thương nhân kê khai không đúng thực tế kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay xát gạo hoặc có gian lận khác để được cấp Giấy chứng nhận;

g) Thương nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chỉ đạo, điều hành của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Nghị định này;

h) Trường hợp sau 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương ban hành văn bản đôn đốc thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 25 Nghị định này mà Bộ Công Thương không nhận được báo cáo của thương nhân;

i) Thương nhân không duy trì mức dự trữ thóc, gạo theo quy định tại Điều 12 Nghị định này;

k) Theo đề xuất của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

2. Việc thu hồi Giấy chứng nhận của thương nhân thực hiện theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Quyết định phải ghi rõ lý do thu hồi Giấy chứng nhận.

Trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 23 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương, gồm: văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này (nêu rõ lý do).

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ nhận được đề nghị của thương nhân, Bộ Công Thương ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho thương nhân.

3. Trong trường hợp thương nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Công Thương chỉ xem xét, cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân sau khi đã hết thời hạn sau đây:

a) Trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận do vi phạm quy định tại điểm a, b, c, d, e, g, h, i, k hoặc vi phạm lần đầu quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này, thời hạn này là 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thu hồi;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Trường hợp thương nhân đã bị thu hồi Giấy chứng nhận do vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này mà tái phạm, thời hạn này là 24 tháng, kể từ ngày có quyết định thu hồi gần nhất.

4. Việc cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân sau khi bị thu hồi thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này và chỉ được thực hiện khi đã hết thời hạn tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 9. Lệ phí cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận

Thương nhân đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận không phải nộp lệ phí.

Chương III
ĐIỀU HÀNH XUẤT KHẨU GẠO VÀ NHẬP KHẨU GẠO

Điều 10. Mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo

Việc điều hành xuất khẩu gạo phải đảm bảo các mục tiêu, nguyên tắc sau:

1. Góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hoá và bảo đảm lợi ích người trồng lúa theo chính sách hiện hành.

2. Bảo đảm cân đối xuất khẩu và tiêu dùng nội địa; góp phần bình ổn giá thóc, gạo trong nước.

3. Thực hiện các cam kết quốc tế; bảo đảm xuất khẩu có hiệu quả.

Điều 11. Cân đối nguồn thóc, gạo hàng hoá xuất khẩu

1. Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cân đối nhu cầu tiêu dùng thóc, gạo trong nước, công bố vào quý IV hàng năm nguồn thóc, gạo hàng hoá có thể xuất khẩu trong năm kế hoạch tiếp theo; cập nhật và thông báo với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hiệp hội Lương thực Việt Nam về tình hình sản xuất, sản lượng, nguồn thóc, gạo hàng hoá có thể xuất khẩu theo từng chủng loại, mùa vụ trong năm.

2. Việc điều hành xuất khẩu gạo thực hiện trên cơ sở nguồn thóc, gạo hàng hoá được cân đối cho xuất khẩu hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Dự trữ lưu thông

Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu tương đương 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 06 tháng trước đó.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 13. Mua thóc, gạo hàng hoá xuất khẩu

1. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có trách nhiệm thông báo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các điểm mua thóc, gạo và công bố các điểm mua, niêm yết giá mua theo chất lượng, chủng loại thóc, gạo hàng hoá và mùa vụ thu hoạch để người nông dân biết và trực tiếp giao dịch.

2. Trường hợp mua thóc, gạo hàng hóa qua thương nhân khác hoặc từ các cơ sở chế biến, thương nhân và các cơ sở chế biến phải liên kết, tổ chức thành hệ thống ổn định để thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14. Đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Các tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân

a) Xếp hạng tín dụng của thương nhân;

b) Thực hiện nghĩa vụ thuế của thương nhân;

c) Kết quả đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật về hải quan;

d) Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm;

đ) Thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu gạo;

e) Kết quả hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo;

g) Kết quả thực hiện chế độ báo cáo, dự trữ lưu thông;

h) Kết quả thực hiện quy định về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay xát gạo; thu mua thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân;

i) Đánh giá hệ thống kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, logistic đồng bộ, hiện đại;

k) Thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, bão lụt tại kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay xát gạo của thương nhân.

2. Các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này được đánh giá, phân loại thang điểm từ 0 đến 100 điểm.

3. Mức độ tín nhiệm của các thương nhân được đánh giá theo các mức độ:

a) Tín nhiệm rất cao với mức tín nhiệm từ 80 - 100 điểm;

b) Tín nhiệm cao với mức tín nhiệm từ 60 đến dưới 80 điểm;

c) Tín nhiệm trung bình với mức tín nhiệm từ 40 đến dưới 60 điểm;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

d) Tín nhiệm thấp với mức tín nhiệm từ 20 đến dưới 40 điểm;

đ) Tín nhiệm rất thấp với mức tín nhiệm từ 0 đến dưới 20 điểm.

4. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào các tiêu chí quy định tại Điều này, theo chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm quy định tại Điều 23 hàng năm tổ chức đánh giá mức độ tín nhiệm của các thương nhân theo danh sách thương nhân do Bộ Công Thương cung cấp và chậm nhất đến ngày 30 tháng 6 hàng năm gửi kết quả đánh giá mức độ tín nhiệm để Bộ Công Thương tổng hợp, công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

Bộ Công Thương thành lập Hội đồng đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân theo quy định tại Điều 23 và tổng hợp chung kết quả đánh giá mức độ tín nhiệm của các bộ, ngành, địa phương để công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân.

Điều 15. Bình ổn giá thóc, gạo hàng hóa trong nước

Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có trách nhiệm tổ chức hệ thống phân phối gạo, cung ứng ngay lượng gạo tồn kho và lượng gạo dự trữ lưu thông để bình ổn thị trường nội địa theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc công bố và áp dụng các biện pháp bình ổn giá thóc, gạo thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

Điều 16. Liên kết sản xuất, tiêu thụ và xây dựng vùng nguyên liệu

1. Khuyến khích thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo xây dựng vùng nguyên liệu hoặc liên kết với người sản xuất để xây dựng vùng nguyên liệu (sau đây gọi chung là vùng nguyên liệu) theo các phương thức sau:

a) Xây dựng vùng nguyên liệu thuộc quyền quản lý, sử dụng của thương nhân trên diện tích đất sản xuất lúa được Nhà nước giao, cho thuê, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc thuê đất của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân để sản xuất lúa theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn liền với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn, vùng nguyên liệu đạt chuẩn phục vụ xuất khẩu;

c) Có liên kết sản xuất và tiêu thụ thóc, gạo theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật hiện hành.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Thương nhân xây dựng vùng nguyên liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này được xem xét ưu tiên trong các chính sách hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của sản phẩm và doanh nghiệp ở trong nước và ngoài nước;

b) Tham gia vào hợp đồng tại thị trường tập trung được quy định tại khoản 1 Điều 19;

c) Phân bổ chỉ tiêu thực hiện các hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung;

d) Tham gia chương trình mua thóc, gạo tạm trữ của Nhà nước.

Điều 17. Đảm bảo chất lượng thóc, gạo hàng hóa xuất khẩu

1. Gạo xuất khẩu phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, bao bì, ghi nhãn, đóng gói, bảo quản, truy xuất nguồn gốc theo quy định của nước nhập khẩu; trừ trường hợp nhà nhập khẩu có yêu cầu khác thì thực hiện theo yêu cầu của nhà nhập khẩu.

2. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và thương nhân xuất khẩu các mặt hàng gạo hữu cơ, gạo đồ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng có trách nhiệm thực hiện quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất, chế biến, bảo quản thóc, gạo hàng hóa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 18. Phát triển thị trường xuất khẩu gạo

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan liên quan đàm phán mở cửa thị trường gạo, tháo gỡ khó khăn, rào cản của các thị trường; chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thông tin thị trường, thực hiện các chương trình, hoạt động giao thương, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại gạo, thiết lập, củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác về thương mại gạo với các quốc gia, vùng lãnh thổ.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan liên quan đàm phán, ký kết hoặc trình cấp có thẩm quyền ký kết bản ghi nhớ, thỏa thuận về thương mại gạo với các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài theo quy định của Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế. Trường hợp quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài đề nghị ký ở cấp Chính phủ hoặc uỷ quyền cho doanh nghiệp ký, Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Công Thương hỗ trợ các Hiệp hội, doanh nghiệp tăng cường hoạt động phát triển thị trường góp phần thúc đẩy tiêu thụ gạo trong nước.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và cơ quan liên quan theo dõi, đàm phán, tháo gỡ các rào cản kỹ thuật, kiểm dịch thực vật của các quốc gia, vùng lãnh thổ áp dụng đối với thóc, gạo nhập khẩu; đàm phán, ký kết các hiệp định về kiểm dịch thực vật, quy định kỹ thuật về chất lượng thóc, gạo với các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài.

5. Bộ Tài chính bố trí kinh phí hàng năm cho việc triển khai thực hiện các chương trình, hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 19. Giao dịch, đàm phán, dự thầu, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung

1. Hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung (sau đây viết tắt là hợp đồng tập trung) là hợp đồng xuất khẩu gạo được ký kết theo Bản ghi nhớ, thoả thuận giữa cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam với cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ nước ngoài và các hợp đồng xuất khẩu gạo được ký kết theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Công Thương tham khảo ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan và chỉ định thương nhân đầu mối giao dịch hợp đồng tập trung theo các tiêu chí sau:

a) Thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân trong 02 năm gần nhất vào thị trường dự kiến giao dịch hợp đồng tập trung;

b) Thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân trong 02 năm gần nhất;

c) Giao dịch với đối tác nước ngoài được chỉ định hoặc dự kiến được chỉ định làm đầu mối nhập khẩu gạo;

d) Mức độ tín nhiệm của thương nhân.

Thương nhân đã được chỉ định làm đầu mối giao dịch trước khi Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến khi kết thúc hợp đồng đã ký. Trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cung cấp ngay thương nhân đầu mối hoặc tiến hành giao dịch ngay sau khi ký kết Bản ghi nhớ, Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ định thương nhân đầu mối giao dịch tại thị trường có hợp đồng tập trung.

3. Trường hợp từ 02 thương nhân trở lên được chỉ định làm đầu mối tại một thị trường có hợp đồng tập trung thì thực hiện cơ chế đầu mối luân phiên.

4. Trách nhiệm của thương nhân đầu mối trong giao dịch, đàm phán hoặc dự thầu và ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung.

a) Chủ động theo dõi tình hình thị trường, kịp thời nắm thông tin nhu cầu giao dịch, ký kết hợp đồng nhập khẩu gạo hoặc tổ chức các đợt đấu thầu nhập khẩu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước nhập khẩu;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Trên cơ sở cân đối cung cầu và khả năng, thương nhân chủ động xây dựng phương án giao dịch, dự thầu, tự quyết định mức giá chào đảm bảo hiệu quả xuất khẩu và tự chịu trách nhiệm về hợp đồng ký kết;

c) Báo cáo Bộ Công Thương bằng văn bản về khả năng giao dịch, ký kết hợp đồng hoặc tham gia đấu thầu, khả năng cân đối nguồn hàng và các vấn đề khác có liên quan để bảo đảm thực hiện hợp đồng; kết quả giao dịch, ký kết hợp đồng hoặc kết quả dự thầu và phương án tổ chức thực hiện hợp đồng;

d) Bảo đảm việc thực hiện hợp đồng tập trung đã ký kết; thực hiện chỉ tiêu ủy thác xuất khẩu được trả lại hoặc không thực hiện hoặc không có thương nhân nào nhận ủy thác xuất khẩu.

5. Thương nhân đầu mối ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung trực tiếp xuất khẩu 20% lượng gạo trong hợp đồng. Trường hợp thực hiện cơ chế đầu mối luân phiên theo quy định tại khoản 3 Điều này, Bộ Công Thương quy định việc phân bổ 20% lượng gạo trong hợp đồng cho các thương nhân đầu mối.

Căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 6 Điều này và quy định pháp luật có liên quan, Bộ Công Thương phân bổ số lượng gạo 80% còn lại của hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo khác, bao gồm cả thương nhân đầu mối không tham gia ký kết hợp đồng để thực hiện uỷ thác xuất khẩu.

6. Việc phân bổ hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để thực hiện uỷ thác xuất khẩu dựa trên cơ sở các tiêu chí sau đây:

a) Thành tích xuất khẩu trực tiếp 06 tháng trước đó của thương nhân;

b) Trách nhiệm thực hiện giao hàng theo các hợp đồng tập trung được giao;

c) Kết quả xây dựng vùng nguyên liệu hoặc thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ thóc, gạo của thương nhân;

d) Thành tích mua thóc, gạo của thương nhân theo chỉ đạo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

đ) Mức độ tín nhiệm của thương nhân.

7. Bộ Công Thương thực hiện phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung cho các thương nhân theo các tiêu chí quy định tại khoản 6 Điều này; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hợp đồng tập trung, bao gồm cả việc ký kết, thực hiện hợp đồng ủy thác xuất khẩu.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Sau khi Bộ Công Thương phân bổ chỉ tiêu, thương nhân được phân bổ chỉ tiêu và thương nhân đầu mối phải ký hợp đồng về việc thực hiện hợp đồng tập trung, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

Các tranh chấp hợp đồng phát sinh giữa các bên được giải quyết theo quy định của pháp luật.

8. Thương nhân không được phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:

a) Dự thầu, giao dịch, ký kết hợp đồng xuất khẩu gạo trực tiếp hoặc gián tiếp vào thị trường có hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung trái quy định và chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Giả mạo chứng từ hoặc có gian lận khác để được chỉ định đầu mối hợp đồng tập trung, phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung hoặc để được chấp thuận trả lại chỉ tiêu xuất khẩu ủy thác đã được phân bổ;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chỉ tiêu xuất khẩu ủy thác đã được phân bổ mà không thuộc trường hợp bất khả kháng và không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Thời hạn áp dụng biện pháp không phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung quy định tại khoản này là 06 tháng.

Trường hợp thương nhân vi phạm nhiều điểm quy định tại khoản này hoặc đang trong thời gian bị áp dụng mà tái phạm thì thời hạn bị áp dụng biện pháp quy định tại khoản này được xác định bằng tổng thời hạn bị áp dụng đối với từng trường hợp vi phạm bị xử lý.

9. Trường hợp các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài tổ chức đấu thầu rộng rãi, mở cho các thương nhân không phải thương nhân đầu mối hợp đồng tập trung được tham gia, trên cơ sở thông báo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài, Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo được biết và giao dịch dự thầu, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh doanh.

10. Căn cứ quy định của Nghị định này, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành quy định hướng dẫn về tiêu chí chỉ định thương nhân đầu mối, việc ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung.

Điều 20. Thống kê, khai thác thông tin, dữ liệu và chế độ báo cáo số liệu thống kê hợp đồng xuất khẩu và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan liên quan thống nhất nội dung thông tin, dữ liệu thông báo hợp đồng xuất khẩu gạo và cơ chế hồi báo thông tin về tình hình thực hiện giao hàng theo hợp đồng đã thông báo để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Định kỳ ngày 15 hàng tháng hoặc ngày làm việc liền kề tiếp theo (nếu ngày 15 trùng vào ngày thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ), Bộ Tài chính cung cấp số liệu gạo gửi Bộ Công Thương. Trường hợp đột xuất, Bộ Tài chính thực hiện cung cấp số liệu theo văn bản đề nghị của Bộ Công Thương. Thông tin cung cấp bao gồm các tiêu chí: mã HS 1006 (trừ thóc 100610), số lượng, trị giá, tên hàng theo khai báo, nước nhập khẩu, người nhập khẩu, người xuất khẩu, cửa khẩu xuất khẩu, ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu.

Điều 21. Bảo đảm các mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo

Để đảm bảo các mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo, căn cứ tình hình thị trường và yêu cầu thực tế điều hành xuất khẩu gạo, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh hoạt động xuất khẩu gạo, áp dụng khung giá gạo xuất khẩu trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương.

Điều 22. Quản lý nhập khẩu gạo

1. Thương nhân kinh doanh nhập khẩu gạo gửi thông báo kế hoạch nhập khẩu gạo tới Bộ Công Thương theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này và thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này.

2. Trường hợp thay đổi kế hoạch nhập khẩu gạo, thương nhân thực hiện thông báo kế hoạch nhập khẩu bổ sung theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này và kèm theo báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này.

Đối với thương nhân lần đầu gửi thông báo kế hoạch nhập khẩu gạo thì không phải gửi báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này.

3. Định kỳ ngày 15 hàng tháng hoặc ngày làm việc liền kề tiếp theo (nếu ngày 15 trùng vào ngày thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ), Bộ Tài chính cung cấp số liệu nhập khẩu gạo gửi Bộ Công Thương. Trường hợp đột xuất, Bộ Tài chính thực hiện cung cấp số liệu theo văn bản đề nghị của Bộ Công Thương. Thông tin cung cấp bao gồm các tiêu chí: mã HS 1006, số lượng, trị giá, tên hàng theo khai báo, nước xuất khẩu, người xuất khẩu, người nhập khẩu, cửa khẩu nhập khẩu, ngày đăng ký tờ khai nhập khẩu.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 23. Trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ngoài trách nhiệm được quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật hiện hành, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan còn có trách nhiệm sau:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1. Bộ Công Thương

a) Thực hiện phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung được công khai, minh bạch và theo đúng các quy định tại Nghị định này;

b) Xây dựng cơ chế và thực hiện xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu gạo theo cơ chế đặc thù, chú trọng các thị trường trọng điểm, truyền thống và thị trường mới, thị trường tiềm năng, các chủng loại gạo xuất khẩu có giá trị gia tăng cao;

c) Chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu gạo theo hợp đồng tập trung, đàm phán, ký kết các bản thoả thuận về thương mại gạo với nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ của nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu;

d) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo của thương nhân và các cơ quan, tổ chức liên quan; phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo theo thẩm quyền;

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định này;

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định tại Điều 14 và quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này;

g) Hướng dẫn, hỗ trợ thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, thông tin thị trường, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng xuất khẩu, xử lý tranh chấp thương mại quốc tế;

h) Thực hiện đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân được quy định tại điểm e, điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định này; hàng năm, đăng tải danh sách thương nhân theo mức độ tín nhiệm trên Cổng thông tin của Bộ Công Thương.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Thống nhất tổ chức thực hiện quy hoạch vùng sản xuất lúa hàng hoá; hướng dẫn nông dân sản xuất theo hướng chuyên canh các giống lúa có chất lượng, giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm; áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản thóc, gạo; nâng cao chất lượng, thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ triển khai xây dựng vùng nguyên liệu, thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ thóc, gạo; nâng cao năng lực tổ chức đại diện của nông dân, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các cơ chế, chính sách liên quan;

c) Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thóc, gạo; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở xay xát gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các ngành hàng lúa gạo để theo dõi tình hình sản xuất, nắm sản lượng thóc, gạo để cân đối nguồn thóc, gạo hàng hoá xuất khẩu;

đ) Thực hiện xếp hạng tín nhiệm của thương nhân theo các tiêu chí quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 14 Nghị định này và định kỳ hàng năm theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này gửi kết quả đánh giá mức độ tín nhiệm để Bộ Công Thương tổng hợp, công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo;

e) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của thương nhân, người sản xuất và các tổ chức, cá nhân liên quan đối với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thóc, gạo; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở xay xát gạo.

3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các biện pháp bình ổn giá thóc, gạo theo quy định của pháp luật;

b) Cung cấp cho Bộ Công Thương báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) hoặc đột xuất theo đề nghị về xuất khẩu, nhập khẩu gạo;

c) Giải quyết các vấn đề liên quan về thuế xuất khẩu để hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu gạo;

d) Thực hiện xếp hạng tín nhiệm của thương nhân quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 14 Nghị định này theo quy định của Bộ Tài chính và định kỳ hàng năm theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này gửi kết quả đánh giá mức độ tín nhiệm để Bộ Công Thương tổng hợp, công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Thực hiện xếp hạng tín dụng của thương nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định này theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Định kỳ hàng năm theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này gửi kết quả đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân để Bộ Công Thương tổng hợp, công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch sản xuất lúa, chỉ đạo việc cung ứng vật tư, cơ cấu giống, thực hiện kỹ thuật canh tác, nâng cao chất lượng gạo đáp ứng nhu cầu thị trường; kiểm tra hoạt động sản xuất, lưu thông, tiêu thụ thóc, gạo trên địa bàn; quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo trên địa bàn; chỉ đạo việc mua thóc, gạo trực tiếp từ người sản xuất và mua thông qua hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ thóc, gạo ký với người sản xuất theo chính sách hiện hành;

b) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan về sản lượng, chủng loại thóc, gạo hàng hoá tồn kho và dự kiến năng suất, sản lượng thu hoạch thóc, gạo theo từng chủng loại, mùa vụ sản xuất trên địa bàn để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo;

c) Tổ chức kiểm tra việc duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu của các thương nhân trên địa bàn;

d) Tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân trên địa bàn thực hiện sản xuất lúa theo quy hoạch và định hướng; tuân thủ chỉ đạo, hướng dẫn của ngành nông nghiệp về quy trình sản xuất, cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ; sản xuất theo nhu cầu thị trường và đặt hàng của thương nhân, liên kết, hợp tác với thương nhân để xây dựng vùng lúa nguyên liệu phục vụ xuất khẩu;

đ) Thực hiện xếp hạng tín nhiệm của thương nhân theo các tiêu chí quy định tại điểm h, i, k khoản 1 Điều 14 Nghị định này theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và định kỳ hàng năm theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này gửi kết quả đánh giá mức độ tín nhiệm để Bộ Công Thương tổng hợp, công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo;

e) Thực hiện kiểm tra, giám sát thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn trong việc chấp hành quy định và tuân thủ chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này; tổ chức triển khai hiệu quả chính sách về xây dựng vùng nguyên liệu trên địa bàn; kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm quy định về sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn;

g) Thực hiện công bố giá thành sản xuất thóc, gạo trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá; xây dựng cơ sở dữ liệu về giá thành sản xuất thóc, gạo trên địa bàn nhằm phục vụ công tác quản lý xuất khẩu gạo trên địa bàn;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

h) Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án của Chính phủ đối với sản xuất lúa gạo; đảm bảo sản lượng, diện tích theo kế hoạch đã phê duyệt; theo dõi sát sao lịch thời vụ theo từng vụ mùa; chỉ đạo các cơ quan, chức năng trên địa bàn theo dõi, nắm bắt thông tin, diễn biến tình hình thu mua thóc, gạo để kịp thời có giải pháp xử lý và cung cấp thông tin kịp thời cho các bộ, ngành liên quan phục vụ công tác điều hành sản xuất và xuất khẩu. Tuyên truyền, vận động người nông dân yên tâm sản xuất theo kế hoạch, đảm bảo ổn định sản lượng theo kế hoạch;

i) Thực hiện hiệu quả nguồn vốn, bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật nhất là hỗ trợ cải thiện hệ thống thuỷ lợi, giao thông nội đồng, mở rộng diện tích sản xuất.

Điều 24. Trách nhiệm của Hiệp hội Lương thực Việt Nam và Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam

Ngoài chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành, các Hiệp hội còn có các trách nhiệm cụ thể sau:

1. Hiệp hội Lương thực Việt Nam

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên Hiệp hội thực hiện xây dựng vùng nguyên liệu theo chính sách hiện hành của Nhà nước;

b) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý;

c) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn hội viên Hiệp hội mua thóc, gạo hàng hoá, duy trì mức dự trữ lưu thông bắt buộc, bình ổn thị trường theo quy định tại Nghị định này;

d) Xây dựng và duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử về tình hình cung - cầu gạo, thị trường trong và ngoài nước, khách hàng nhập khẩu, giá cả và dự báo thương mại gạo, thông tin về xuất khẩu và tiêu thụ thóc, gạo;

đ) Chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu gạo; hướng dẫn hội viên Hiệp hội nâng cao năng lực thị trường, chủ động giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng xuất khẩu để nâng cao hiệu quả xuất khẩu gạo;

e) Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về diễn biến tình hình giá thóc, gạo trong nước; giá thóc, gạo xuất khẩu; lượng gạo tồn kho của hội viên Hiệp hội;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

g) Phối hợp với các bộ, ngành tổ chức đánh giá mức độ tín nhiệm của các doanh nghiệp theo các tiêu chí tại Điều 14 Nghị định này khi được yêu cầu;

h) Phối hợp với Bộ Công Thương phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung cho các thương nhân khi có yêu cầu và đôn đốc hội viên của Hiệp hội thực hiện hợp đồng tập trung, bao gồm cả việc ký kết, thực hiện ủy thác xuất khẩu, báo cáo thực hiện về Bộ Công Thương;

i) Huy động, khuyến khích hội viên tham gia thực hiện các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng, tiêu thụ thóc, gạo và các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hệ thống logistics đồng bộ, hiện đại gắn với vùng nguyên liệu;

k) Kịp thời báo cáo các bộ, ngành liên quan những vấn đề phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam

a) Khuyến khích hội viên tích cực triển khai xây dựng vùng nguyên liệu theo chính sách của Nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình triển khai xây dựng vùng nguyên liệu với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và cơ quan liên quan theo quy định.

b) Khuyến khích hội viên tích cực tham gia thực hiện các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng, tiêu thụ thóc, gạo và các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hệ thống logistics đồng bộ, hiện đại gắn với vùng nguyên liệu.

c) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi tình hình sản xuất, nắm sản lượng thóc, gạo để cân đối nguồn thóc, gạo hàng hoá xuất khẩu; đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, đáp ứng mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo quy định tại Nghị định này.

Điều 25. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo

1. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

a) Báo cáo ngay bằng văn bản với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân có kho chứa chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo đã kê khai để được cấp Giấy chứng nhận khi không đáp ứng được các điều kiện kinh doanh hoặc khi có thay đổi về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay xát gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại Điều 4 Nghị định này;

b) Định kỳ vào ngày 05 hàng tháng báo cáo Bộ Công Thương, Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính, có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay xát gạo, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (đối với thương nhân là

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thành viên của Hiệp hội) về tình hình ký kết, thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo trong kỳ báo cáo và lượng thóc, gạo thực tế tồn kho của thương nhân theo từng chủng loại cụ thể theo Mẫu số 06 và Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

c) Báo cáo định kỳ theo quý, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân và Sở Công Thương cấp tỉnh nơi thương nhân có trụ sở chính, có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay xát gạo hoặc xây dựng vùng nguyên liệu. Báo cáo định kỳ thực hiện theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

d) Tích cực triển khai xây dựng vùng nguyên liệu theo chính sách của Nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình triển khai xây dựng vùng nguyên liệu với Bộ Công Thương và cơ quan liên quan theo quy định;

đ) Tích cực tham gia thực hiện các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng, tiêu thụ thóc, gạo và các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hệ thống logistics đồng bộ, hiện đại gắn với vùng nguyên liệu;

e) Thương nhân báo cáo không đúng sự thật theo quy định tại Điều này không được hưởng các chính sách ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này cho đến khi thương nhân chấm dứt, khắc phục hành vi vi phạm.

2. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh nhập khẩu gạo

a) Báo cáo định kỳ theo quý, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính về tình hình kinh doanh nhập khẩu gạo theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Tuân thủ chỉ đạo của bộ, ngành, địa phương trong quản lý nhập khẩu gạo.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ được tiếp tục hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

được cấp, không phải đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định này, trừ trường hợp đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Trong vòng 45 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, thương nhân kinh doanh nhập khẩu gạo thực hiện đăng ký kế hoạch nhập khẩu gạo với Bộ Công Thương theo quy định tại khoản 5 Điều 3 và Điều 22 Nghị định này.

3. Đánh giá mức độ tín nhiệm của các thương nhân xuất khẩu gạo theo quy định tại Điều 14 Nghị định này thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

4. Thương nhân có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã hoạt động sản xuất, xuất khẩu gạo trước năm 2010 tiếp tục được hoạt động theo giấy phép đã được cấp; tuân thủ quy định tại Nghị định này và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

5. Thương nhân đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đầy đủ theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ Công Thương xem xét, cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cho thương nhân theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Thời điểm nộp hồ sơ của thương nhân được tính theo ngày gửi hồ sơ thể hiện trên dấu bưu điện (đối với trường hợp thương nhân gửi hồ sơ qua đường bưu điện), ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ trên Trang dịch vụ công trực tuyến hoặc ngày thể hiện trên dấu tiếp nhận công văn đến của Bộ Công Thương đối với trường hợp thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương.

6. Trong trường hợp quy định về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo chưa được ban hành thì tiếp tục áp dụng theo quy định đã ban hành cho đến khi quy định mới được ban hành có hiệu lực.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 28. Điều khoản thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Chủ tịch Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).14

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Gia Túc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 02	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại/sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 04	Giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 05	Giấy chứng nhận cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 06	Báo cáo tình hình ký kết, thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo trong kỳ báo cáo
Mẫu số 07	Báo cáo lượng thóc, gạo thực tế tồn kho
Mẫu số 08	Báo cáo hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 09	Thông báo kế hoạch kinh doanh nhập khẩu gạo
Mẫu số 10	Báo cáo tình hình kinh doanh nhập khẩu gạo
Mẫu số 11	Văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN

Số: ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....Số fax:.....

- Địa chỉ website (nếu có):.....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do .....(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân theo quy định tại Nghị định số...../..../NĐ-CP ngày...tháng...năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

2. Thông tin về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo của thương nhân:

a) Kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo:

STT	**Tên kho**	**Địa chỉ**	**Hình thức sở hữu** (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	**Sức chứa** (tấn)		**Thời gian bảo quản tối đa**	**Ghi chú**
				Thóc	**Gạo**		
1.	...	.....	.....	...	...	.....	.....
2.		.....	.....	...	...	.....	.....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	...						

b) Cơ sở xay xát gạo:

STT	Tên cơ sở xay xát gạo	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
1.	.....	.....	.....	.....	.....	.....
2.	.....	.....	.....	.....	.....	.....

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

- .....

- .....

4. Thương nhân cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này.

Đồng kính gửi:
- Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính;
- Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo đã kê khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**** Lưu ý:***

- Mục địa chỉ: Ghi cụ thể, chính xác số nhà (nếu có); đường/phố (hoặc thôn, xóm, ấp); xã/phường; tỉnh/thành phố.

- Mục hình thức sở hữu: Ghi rõ kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê của tổ chức, cá nhân khác.

- Mục "Thời gian bảo quản tối đa": Ghi rõ thời gian bảo quản tối đa được bao lâu.

- Mục "Sản phẩm" (của cơ sở xay xát gạo): Ghi rõ các loại sản phẩm, thông tin cơ bản về sản phẩm chế biến.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 02

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: …./GCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…, ngày… tháng… năm …

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số…/…./NĐ-CP ngày…tháng…năm… của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của…(tên thương nhân)…

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân:……

Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):……..

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):……

Địa chỉ trụ sở chính:……

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số……..do ……(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày…….tháng……năm……., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ … ngày … tháng … năm…

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

theo quy định tại Nghị định số…/…./NĐ-CP ngày…..tháng…năm … của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng chứa thóc, gạo:

STT	**Tên kho**	**Địa chỉ**	**Hình thức sở hữu** Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	**Sức chứa** (tấn)		**Thời gian bảo quản tối đa**	**Ghi chú**
				Thóc	**Gạo**		
..	……	……	……	…	…	……	……
…	…	……	……	…	…	……	……

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay xát gạo:

STT	Tên cơ sở xay xát	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
1	.....	.....	.....	.....	.....	.....
2	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày…..tháng…..năm…

BỘ TRƯỞNG

Sao kính gửi:
- Bộ Tài chính (Cục Hải quan);
- UBND, Sở Công Thương tỉnh/thành phố…;
(Nơi thương nhân có trụ sở chính/kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo)
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 03

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ....

..., ngày... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....Số fax:.....
- Địa chỉ website (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do .....(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

Đề nghị Bộ Công Thương cấp lại/sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho...(tên thương nhân)...thay thế/trong Giấy chứng nhận số .... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo quy định tại Nghị định số .../..../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

Lý do đề nghị cấp lại/sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

2. Hồ sơ kèm theo gồm:

- .....
- .....

3. Thương nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong đơn và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này.

Đồng kính gửi:
- Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính;
- Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo đã kê khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 04

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …./GCN[1]	*..., ngày... tháng... năm ...*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO
(sửa đổi, bổ sung lần thứ ....)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số.../..../NĐ-CP ngày...tháng...năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của...(tên thương nhân)...

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân:.....

Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do .....(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

theo quy định tại Nghị định số.../..../NĐ-CP ngày.....tháng...năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng chứa thóc, gạo:

STT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Thời gian bảo quan tối đa	Ghi chú
				Thóc	Gạo		
1	.....	.....	.....	...	...	.....	.....
2	.....	.....	.....	...	...	.....	.....

[1] Số Giấy chứng nhận được sửa đổi, bổ sung

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay xát gạo:

STT	Tên cơ sở xay xát gạo	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
.	.....	.....	.....	.....	.....	.....
.	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo này thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo số ...../GCN ngày .... tháng ..... năm ..... của Bộ Công Thương cấp cho ...(tên thương nhân)...

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm .../.[2]

Sao kính gửi:
- Bộ Tài chính (Cục Hải quan);
- UBND, Sở Công Thương tỉnh/thành phố...;
(Nơi thương nhân có trụ sở chính/kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo)
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2).

BỘ TRƯỞNG

[2] Thời hạn của Giấy chứng nhận đã được cấp trước khi sửa đổi, bổ sung.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 05

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …./GCN	*..., ngày... tháng... năm ...*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO
(cấp lại lần thứ ...)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số…/…./NĐ-CP ngày…tháng…năm … của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của…(tên thương nhân)…

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân:……

Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):……

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):……

Địa chỉ trụ sở chính:……

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số……..do ……(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày…….tháng……năm……., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ … ngày … tháng … năm…

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

theo quy định tại Nghị định số…/…./NĐ-CP ngày…..tháng…năm … của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng chứa thóc, gạo:

STT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Thời gian bảo quản tối đa	Ghi chú
				Thóc	Gạo		
1	…	……	……	…	…	……	……

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2	...	.....	.....	...	...	.....	.....

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay xát gạo:

STT	Tên cơ sở xay xát gạo	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
1	.....	.....	.....	.....	.....	.....
2	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo này thay thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo số ...../GCN ngày ..... tháng .... năm .... do Bộ Công Thương cấp cho ...(thương nhân)...

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm .../.

Sao kính gửi:
- Bộ Tài chính (Cục Hải quan);
- UBND, Sở Công Thương tỉnh/thành phố...;
(Nơi thương nhân có trụ sở chính/kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo)
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2).

BỘ TRƯỞNG

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 06

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm ....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU GẠO

(Tháng.....Năm.....)

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu).

Thực hiện quy định của Nghị định số.../.../NĐ-CP, ... (tên thương nhân)..., thương nhân báo cáo tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo như sau:

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ:
3. Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo:
4. Điện thoại: Fax:
5. Tình hình xuất khẩu của thương nhân từ ngày 05 tháng trước đến ngày 05 của tháng thực hiện báo cáo:

a) Theo chủng loại gạo xuất khẩu

Loại hợp đồng	STT	Chủng loại gạo	Phẩm cấp	Trị giá FOB *(USD)*	Lượng xuất khẩu *(Tấn)*
Hợp đồng thương mại	1	Gạo trắng	5% tấm		
	2	Gạo trắng	15% tấm		
	3	Gạo trắng	25% tấm		
	4	Gạo trắng	Loại khác		
	5	Gạo đồ			
	6	Gạo nếp			
	7	Gạo thơm			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

Loại hợp đồng	STT	Chủng loại gạo	Phẩm cấp	Trị giá FOB *(USD)*	Lượng xuất khẩu *(Tấn)*
	8	Gạo japonica			
	9	Gạo tấm			
	10	Loại khác			
	Tổng cộng				
Hợp đồng tập trung (kể cả ủy thác xuất khẩu)	1	Gạo trắng	5% tấm		
	2	Gạo trắng	15% tấm		
	3	Gạo trắng	25% tấm		
	4	Gạo đồ			
	Tổng cộng				

b) Theo thị trường xuất khẩu

Kỳ báo cáo	STT	Thị trường xuất khẩu *(viết tên tiếng Anh)*	Trị giá FOB *(USD)*	Lượng xuất khẩu *(Tấn)*
Hợp đồng thương mại	1			
	2			
	…			
	Tổng cộng			
Hợp đồng tập trung (kể cả ủy thác xuất khẩu)	1			
	2			
	…			
	Tổng cộng			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

6. Tình hình ký kết hợp đồng của thương nhân từ ngày 05 tháng trước đến ngày 05 của tháng thực hiện báo cáo:

a) Hợp đồng thương nhân mới ký kết:

STT	Loại hợp đồng	Ngày hợp đồng	Chủng loại gạo	Phẩm cấp	Thị trường xuất khẩu	Số lượng *(Tấn)*	Trị giá FOB *(USD)*	Thời gian giao hàng (giao toàn bộ/giao theo đợt)
1								
2								
...								
Tổng cộng								

b) Hợp đồng đã ký kết mà thương nhân hủy:

STT	Loại hợp đồng	Ngày hợp đồng	Chủng loại gạo	Phẩm cấp	Thị trường xuất khẩu	Số lượng *(Tấn)*	Trị giá FOB *(USD)*	Ngày hủy hợp đồng
1								
2								
Tổng cộng								

Ghi chú:

- Chủng loại gạo chia theo: gạo trắng, gạo đồ, gạo nếp, gạo thơm, gạo japonica, gạo tấm, loại khác.
- Phẩm cấp chia theo gạo 5% tấm, 15% tấm, 25% tấm, 100% tấm, loại khác.
- Thị trường xuất khẩu viết tên tiếng Anh của nước xuất khẩu.
- Trong trường hợp hợp đồng quy định điều kiện giao hàng khác điều kiện FOB, thương nhân quy đổi để có giá trị FOB.

Đồng kính gửi:
- Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân đặt trụ sở chính/có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 07

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

BÁO CÁO LƯỢNG THÓC, GẠO THỰC TẾ TỒN KHO

(Tuần từ ngày... tháng....năm....đến ngày... tháng... năm....)

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu).

Thực hiện quy định của Nghị định số.../..../NĐ-CP, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo báo cáo lượng thóc, gạo tồn kho như sau:

1. Tên thương nhân:

2. Địa chỉ:

3. Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo:

4. Điện thoại: Fax:

5. Email: Website:

6. Lượng thóc, gạo tồn kho:

STT	Chủng loại thóc, gạo	Lượng tồn kho tại thời điểm báo cáo *(Tấn)*	
		Gạo	Thóc
1	Gạo trắng		
2	Gạo đồ		
3	Gạo nếp		
4	Gạo thơm		
5	Gạo japonica		
6	Gạo tấm		
7	Loại khác:		
Tổng cộng			

Thương nhân cam kết về nội dung báo cáo trên đây.

Đồng kính gửi:
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân đặt trụ sở chính/có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 08

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*..., ngày... tháng... năm ...*

BÁO CÁO
Hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Thực hiện quy định của Nghị định số.../..../NĐ-CP, ... (tên thương nhân)... báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo như sau:

1. Về thực hiện quy định về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo:

a) Về năng lực kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo:.....

b) Về năng lực cơ sở xay xát gạo: .....

c) Về xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ.....

2. Về thực hiện quy định về mua thóc, gạo hàng hóa trực tiếp từ người nông dân, mua tạm trữ thóc, gạo:

a) Việc công bố điểm mua, giá mua, liên kết, tổ chức hệ thống mua thóc, gạo cho người nông dân.....

b) Về số lượng/giá mua thóc, gạo:.....

c) Về thời gian, tiến độ thực hiện:.....

d) Về lượng dự trữ theo quy định tại Điều 12 Nghị định này: .....

3. Về xây dựng vùng nguyên liệu, thực hiện quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan, thực hiện quy định về an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng thóc, gạo hàng hóa, xây dựng thương hiệu gạo, thực hiện chế độ báo cáo, thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung, công tác phát triển thị trường, khách hàng, kênh tiêu thụ:

a) Về xây dựng vùng nguyên liệu.....

b) Về thực hiện quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan, thực hiện quy định về an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng thóc, gạo hàng hóa.....

c) Về xây dựng thương hiệu gạo.....

d) Về thực hiện chế độ báo cáo:.....

đ) Về thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung.....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

e) Về công tác phát triển thị trường, khách hàng, kênh tiêu thụ.....

g) Về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.....

4. Kết quả hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo:

a) Kết quả tiêu thụ trong nước, bán buôn, bán lẻ, cung ứng cho các hệ thống phân phối trong nước (số lượng, trị giá theo từng chủng loại sản phẩm thóc, gạo cụ thể):.....

b) Kết quả xuất khẩu (số lượng, trị giá xuất khẩu theo từng chủng loại sản phẩm, theo từng thị trường xuất khẩu, theo hợp đồng tập trung/hợp đồng thương mại):.....

c) Các hình thức khen thưởng đã đạt được (nếu có):.....

5. Về chấp hành pháp luật trong nước và tuân thủ quy định của thị trường xuất khẩu, xử lý tranh chấp trong kinh doanh:

a) Về chấp hành pháp luật trong nước (Nêu cụ thể các vi phạm về thuế, hải quan, các vi phạm khác và hình thức xử lý đã bị áp dụng, nếu có).....

b) Về tuân thủ quy định của thị trường xuất khẩu (Nêu cụ thể các vụ việc vi phạm và hình thức xử lý đã bị áp dụng, nếu có).....

c) Về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh (Nêu cụ thể các vụ việc tranh chấp phát sinh, phán quyết, kết luận vụ việc của cơ quan chức năng trong nước và nước ngoài, nếu có).....

6. Về tồn kho của thương nhân: .....

7. Về tự đánh giá tín nhiệm của thương nhân theo nội dung tại khoản 1 Điều 14 (đánh giá theo từng tiêu chí cụ thể): .....

8. Các nội dung khác và kiến nghị của thương nhân (nếu có):.....

Thương nhân cam đoan những nội dung trên đây là đúng và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo này.

Đồng kính gửi:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính: Cục Hải quan, Cục Thuế;
- UBND tỉnh/thành phố...;
- Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 09

TÊN THƯƠNG NHÂN

Số: ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm ...

THÔNG BÁO
Kế hoạch kinh doanh nhập khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Tên viết tắt (nếu có):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....Số fax:.....

- Địa chỉ website (nếu có):.....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do .....(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

2. Thông tin về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo của thương nhân (nếu có):

- Tên kho chứa: ...

- Địa chỉ kho chứa:

3. Thương nhân đăng ký kế hoạch kinh doanh nhập khẩu thóc, gạo:

STT	Chủng loại thóc, gạo	Mã HS	Số lượng	Nước nhập khẩu	Mục đích nhập khẩu
1	Gạo trắng				
2	Gạo đồ				
3	Gạo nếp				
4	Gạo thơm				
5	Gạo japonica				
6	Gạo tấm				
7	Loại khác				

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Tổng cộng				

4. Thương nhân cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây.

Đồng kính gửi:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh/thành phố...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

**** Lưu ý:***

Mục địa chỉ: Ghi cụ thể, chính xác số nhà (nếu có); đường/phố (hoặc thôn, xóm, ấp); xã/phường; tỉnh/thành phố.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 10

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …

……, ngày ….. tháng ….. năm …..

BÁO CÁO
Tình hình kinh doanh nhập khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Thực hiện quy định của Nghị định số…/..../NĐ-CP, thương nhân kinh doanh nhập khẩu gạo báo cáo tình hình kinh doanh nhập khẩu thóc, gạo như sau:

1. Tên thương nhân:……

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):……

- Tên viết tắt (nếu có):……

- Địa chỉ trụ sở chính:……..Số điện thoại:……Số fax:……

- Địa chỉ website (nếu có):……

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số……..do ……(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày…....tháng……năm…....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ … ngày … tháng … năm…

2. Tình hình kinh doanh nhập khẩu thóc, gạo:

STT	Chủng loại thóc, gạo	Mã HS	Số lượng nhập kho (tấn)	Số lượng xuất kho (tấn)	Số lượng tồn kho (tấn)	Thị trường nhập khẩu	Mục đích sử dụng, đơn vị tiêu thụ
1	Gạo trắng						
2	Gạo đồ						
3	Gạo nếp						
4	Gạo thơm						
5	Gạo japonica						
6	Gạo tấm						
7	Loại khác						
Tổng cộng							

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Kế hoạch nhập khẩu trong thời gian tới: .....

Thương nhân cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây.

Đồng kính gửi:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh/thành phố nơi thương nhân đặt trụ sở chính.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 11

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …	*……, ngày ….. tháng ….. năm …..*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:……

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):……

- Tên viết tắt (nếu có):……

- Địa chỉ trụ sở chính:……..Số điện thoại:……Số fax:……

- Địa chỉ website (nếu có):……

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số……..do ……(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày…....tháng…...năm…....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ … ngày … tháng … năm…

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo số ……. Cấp ngày ….., thời hạn hiệu lực ….

Đề nghị Bộ Công Thương thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo với lý do: …….

Hồ sơ kèm theo gồm (nếu có):

……

Đồng kính gửi:
- Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân đặt trụ sở chính/có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn